

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 19-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Hải

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai (bằng hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và điểm cầu thành phần tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh K, sinh ngày 10/3/2003 tại huyện BT, tỉnh V; Nơi cư trú: Tổ 04, ấp Mỹ T, xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn G và bà Lê Thị N; chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Lê Văn N**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ 04, ấp Mỹ T, xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/02/2023 anh Lê Văn N cư trú tại tổ 4, ấp Mỹ T, xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh trên kệ bê tông có lót gạch men ở trong phòng ngủ trong nhà, rồi anh N đi làm. Đến trưa cùng ngày, chị Phạm Kiều Mỹ T (là vợ của anh N) chạy xe đi rước con nên chị

T điện thoại cho Phạm Minh K (là cháu của anh N) nhờ K đi đem cơm cho ông ngoại của K đang điều trị tại Bệnh viện dân quân y khu vực xã Tân T, huyện BT, tỉnh V nhưng K đang nuôi bệnh cho bà ngoại ở Bệnh viện C nên điện thoại về nhà kêu em là Phạm Minh K đem cơm cho ông ngoại thì K đồng ý. Lúc này, K đang ở quán nước gần khu vực cầu T2, xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V, do K biết anh N có điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max và biết không có ai ở nhà nên K nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để sử dụng, khi K về nhà lấy cơm rồi đi qua nhà anh N bằng đường cửa sau, K đến phòng của anh N mở cửa vào trong thì thấy điện thoại Iphone 12 Pro Max của anh N để trên kệ nên K lấy trộm điện thoại cầm trên tay rồi đem về nhà tháo ốp lưng điện thoại ra ném xuống sông trước cửa nhà, K cất giấu điện thoại vào trong tủ rồi mới đem cơm cho ông ngoại.

Sau đó K đi về nhà lấy điện thoại vừa lấy trộm ra mở khóa điện thoại nhiều lần nhưng không đúng mật khẩu nên điện thoại bị khóa, K cất giấu điện thoại lại trong tủ rồi đi chơi. Khi chị Phạm Kiều Mỹ T rước con đi học về đến nhà phát hiện điện thoại bị mất nên chị T điện thoại cho anh N biết. Sau khi anh N đi làm về gặp K hỏi có lấy điện thoại của anh N không thì K nói là không có lấy nên chị T đến Công an xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V trình báo sự việc.

Đến sáng ngày 09/02/2023 K lấy điện thoại trộm của anh N đang cất giấu trong tủ bỏ vào túi quần rồi nhờ anh Đoàn Thanh N chở K đến Công an xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V trên đường đi K lấy điện thoại ra ném xuống lề cỏ ven đường, rồi kêu anh N dừng xe lại, giả vờ lượm được điện thoại trên rồi đưa cho anh N giao nộp cho Công an xã Mỹ T.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐGTS ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BT kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max có giá trị là 5.500.000 đồng.

Qua quá trình điều tra Phạm Minh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 18/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Minh K về tội “Trộm cắp tài sản” và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại iphone 12 Pro max đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Văn N yêu cầu Phạm Minh K bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do K làm hư điện thoại Iphone 12 Pro Max, K đã bồi thường cho anh N xong.

Tại cáo trạng số: 25/CT-VKSBT ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố bị cáo Phạm Minh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Minh K về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh K từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Minh K có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo K.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại iphone 12 Pro max đã qua sử dụng, bị khóa màn hình, không sử dụng được, bị cáo K đã bồi thường lại trị giá điện thoại là 10.000.000 đồng cho anh N xong nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V đã giao lại điện thoại này cho bị cáo K nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với ốp lưng điện thoại Iphone 12 Pro Max mà bị cáo K đã tháo bỏ ném xuống sông trước cửa nhà, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Văn N yêu cầu bị cáo Phạm Minh K bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do K làm hư điện thoại Iphone 12 Pro Max, bị cáo K đã bồi thường cho anh N xong, anh N không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh K nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Minh K khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Anh Lê Văn N trình bày: Bị hại đã nhận được số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo K bồi thường, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Điện thoại iphone 12 Pro max Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V đã giao cho bị cáo K sử dụng thì bị hại đồng ý và không có ý kiến gì. Về hình sự bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Phạm Minh K tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 11 giờ ngày 07/02/2023 bị cáo Phạm Minh K biết cậu ruột của mình là anh Lê Văn N cư trú tổ 04, ấp Mỹ T, xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V có sử dụng điện thoại Iphone 12 Pro Max nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để sử dụng, lợi dụng việc đem cơm cho ông ngoại và biết nhà anh N không có ai nên bị cáo K đi vào nhà lén lút lấy trộm 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max giá trị 5.500.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Minh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân BT, tỉnh V truy tố bị cáo Phạm Minh K với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo Phạm Minh K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, nhưng bị cáo lại lười lao động, chỉ thích hưởng thụ, vì lòng tham và muốn có điện thoại di động để sử dụng, không phải lao động vất vả mà bị cáo thực hiện việc lấy trộm điện thoại Iphone 12 có giá trị là 5.500.000 đồng. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo K.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; do đó, bị cáo K có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có điều kiện về kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo K.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Văn N yêu cầu bị cáo Phạm Minh K bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo K làm hư điện thoại Iphone 12 Pro Max, bị cáo K đã bồi thường cho anh N xong, anh N không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại iphone 12 Pro max đã qua sử dụng, bị khóa màn hình, không sử dụng được, bị cáo K đã bồi thường lại trị giá điện thoại là 10.000.000 đồng cho anh N xong nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V đã giao điện thoại này cho bị cáo K nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với ốp lưng điện thoại Iphone 12 Pro Max mà bị cáo K đã tháo bỏ ném xuống sông trước cửa nhà, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Minh K nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố

tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Minh K 09 (chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo, với thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày 19/5/2023.

Giao bị cáo Phạm Minh K cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Phạm Minh K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Mỹ T, huyện BT, tỉnh V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Minh K.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Minh K nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ lưu);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- UBND xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thanh Hùng